

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ M T  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST

Ngày: 15- 3- 2021.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp  
hụi”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M T-TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Ngô Thanh Sơn**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Phan Thị Đ**

Ông **Nguyễn Văn Long**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Tuấn Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M T, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố M T, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/20120/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1965 ( có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 6 Thái Sanh Hạnh, phường S, thành phố M T- Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: tổ 9, ấp B P, xã T M C, thành phố M T, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày bà có tham gia hụi và mua hụi do bà Nguyễn Thị Đ làm chủ hụi như sau:*

-Dây hụi thứ nhất: Hụi 2.000.000 đồng/tháng bà tham gia 01 phần, khai ngày 30/12/2018 âm lịch, gồm 25 phần mẫn vào tháng 10/2020 âm lịch. Bà đã đóng cho bà Đ được 20 lần hụi sống số tiền 28.000.000 đồng.

-Dây hụi thứ hai: Hụi 2000.000đồng /tháng, khởi khai ngày 30/11/2018 âm lịch đến tháng 10/2021 âm lịch hụi mẫn mỗi tháng dần giá 200.000đồng gồm 25 phần, bà C tham gia 02 phần. Bà C đã đóng cho bà Đ 08 kỳ hụi sống số tiền 22.400.000đồng.

- Dây hụi thứ ba: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, bà tham gia 03 phần khai ngày 10/02/2019 âm lịch, gồm 26 phần mẫn vào tháng 02/2021 âm lịch.

Bà đã hốt 01 phần còn lại 09 kỳ hụi chết chưa đóng số tiền 18.000.000 đồng.

Đối với 02 phần hụi sống, bà đã đóng cho bà Đ được 17 kỳ hụi sống số tiền 47.600.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 10/02/2019 âm lịch chị có mua 01 phần hụi trong dây hụi trên do bà Đ lãnh hụi, bà đã giao cho bà Đ số tiền 34.000.000 đồng, có biên nhận do bà Đ viết và ký tên. Dây hụi này bà Đ còn thiếu bà số tiền 63.600.000 đồng.

Ngoài ra bà đã hót 02 phần trong dây hụi 500.000 đồng nửa tháng khui 01 lần vào ngày 15 và 30/01/2019 âm lịch là 4.000.000 đồng. Vậy hiện tại bà Đ còn thiếu bà số tiền 110.000.000 đồng.

Nay bà C yêu cầu bà Đ trả cho bà tiền tham gia hụi và tiền mua hụi số tiền vốn 110.000.000 đồng; Yêu cầu trả một một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt không lý do:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là “ Hợp đồng góp hụi”.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt đối với bà Đ.

[3] Theo nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày vào năm 2018 đến năm 2019 ả bà có tham gia hụi và mua hụi do bà Đ làm đầu thảo hụi sau:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi 2.000.000 đồng/tháng bà C tham gia 01 phần, khui ngày 30/11/2018 âm lịch, mỗi tháng dần giá 200.000 đồng, gồm 25 phần mãn vào tháng 10/2020 âm lịch. Do tính giá hụi viên bỏ hụi 600.000 đồng nên mỗi kỳ bà C đóng cho bà Đ 1.400.000 đồng. Bà C đã đóng cho bà Đ được 20 kỳ hụi sống số tiền 28.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Hụi 2000.000đồng /tháng, khởi khui ngày 30/11/2019 âm lịch đến tháng 10/2021 âm lịch hụi mãn mỗi tháng dần giá 200.000đồng gồm 25 phần, bà C tham gia 02 phần. Do tính giá hụi viên bỏ hụi 600.000 đồng nên mỗi kỳ bà C đóng cho bà Đ  $1.400.000 \times 2 = 2.800.000$ đồng. Bà C đã đóng cho bà Đ 08 kỳ hụi sống số tiền 22.400.000đồng.

- Dây hụi thứ ba: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, bà tham gia 03 phần khui ngày 10/02/2019 âm lịch, mỗi tháng dần giá 200.000 đồng gồm 26 phần mãn vào tháng 02/2021 âm lịch.

Bà C đã hót 01 phần, bà C đã đóng cho bà Đ 17 kỳ hụi chết còn lại 09 kỳ hụi chết chưa đóng còn nợ bà Đ số tiền 18.000.000 đồng.

Đối với 02 phần hụi sống, do tính giá hụi viên bỏ hụi 600.000 đồng nên mỗi kỳ bà C đóng cho bà Đ  $1.400.000 \times 2 = 2.800.000$ đồng. Bà C đã đóng cho bà Đ được 17 kỳ hụi sống số tiền 47.600.000 đồng. Đồng thời, trong dây hụi này vào ngày 10/02/2019 âm lịch bà C có mua 01 phần hụi do bà Đ lãnh hụi, bà đã giao cho bà Đ số tiền 34.000.000 đồng, có biên nhận do bà Đ viết và ký tên.

Ngoài ra bà C có tham gia dây hụi tháng 500.000 đồng mỗi tháng khui hai lần vào ngày 15 và 30/01/2019 âm lịch hàng tháng. Bà C tham gia 02 phần, bà C đã hót 02 phần và đã đóng hụi chết cho bà Đ đầy đủ. Đến khi hụi bể bà C còn nợ bà Đ 04 kỳ số

tiền 4.000.000 đồng (500.000đồng x 4 x 2). Như vậy tổng số tiền bà Đ còn nợ bà C là 132.000.000 đồng, sau khi trừ tiền hui bà C hót hui chưa đóng cho bà Đ 22.000.000 đồng. Bà Đ còn nợ bà C số tiền 110.000.000 đồng.

[4] Xét thấy, việc tham gia hui và mua hui giữa bà C và bà Đ sau khi hui bể bà Đ chót nợ bà C 161.000.000 đồng nhưng bà C đòi nhiều lần bà Đ né tránh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà C làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà C.

Nay bà C chỉ yêu cầu bà Đ trả cho bà C số tiền nợ hui và tiền mua hui thực đóng và thực giao cho bà Đ còn nợ lại số tiền 110.000.000 đồng là có cơ sở và có lợi cho bà Đ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của bà C nên bà Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015
- Căn cứ các Điều 471, khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Căn cứ Nghị định số 19/2019/ NĐ – CP ngày 19/12/2019 của Chính phủ.

-Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

#### **Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.**

1/ Buộc Bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu)đồng. Thời gian thực hiện một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đ chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu là 5.500.000 (Năm triệu, năm trăm nghìn)đồng. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị C số tiền 2.750.000 (Hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002314 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố M T, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho,
- CC THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự,
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã Ký)**

**Ngô Thanh Sơn**